

ẨN DỤ TRI NHẬN VỀ MÙA ĐÔNG TRONG NHỮNG BÀI HÁT TIẾNG VIỆT Ở THẾ KỶ XX CONCEPTUAL METAPHOR OF WINTER IN TWENTIETH CENTURY VIETNAMESE SONGS

Sỹ Thị Thơm

Trường Sỹ quan Đặc công - Binh chủng Đặc công; Thom_sqdc@yahoo.com.vn

Tóm tắt - Trong một vài thập niên gần đây, không chỉ ở nước ngoài, ngôn ngữ học tri nhận đã phát triển mạnh mẽ ở Việt Nam, đặc biệt ở lĩnh vực nghiên cứu ẩn dụ tri nhận. Tính đến nay đã có một số nghiên cứu về vấn đề này như ẩn dụ tri nhận về tình yêu, con người, cuộc đời v.v. Đặc biệt năm 2015 vừa qua đã có một số nghiên cứu về ẩn dụ tri nhận trong số đó có thể kể đến nghiên cứu liên quan đến ẩn dụ tri nhận về mùa xuân trong những bài thơ tiếng Anh và tiếng Việt của Bạch Thị Thanh Phương [2]. Đề tài này đã có những phát hiện khá thú vị. Khác với những nghiên cứu trước, bài viết này mô tả và phân tích ẩn dụ tri nhận về mùa đông từ 40 bài hát Việt ở thế kỷ XX. Nghiên cứu này có thể giúp thính giả nghe nhạc hiểu sâu sắc hơn về nội dung của những ca khúc, đồng thời giúp các nhà sáng tác trẻ có thể vận dụng biện pháp ẩn dụ tri nhận này một cách hiệu quả.

Từ khóa - ẩn dụ ý niệm; ẩn dụ cấu trúc; ẩn dụ bản thể; ẩn dụ định hướng; miền đích; miền nguồn.

Abstract - In the past few decades, cognitive linguistics in general and conceptual metaphor in particular have been thriving not only in foreign countries but also in Vietnam. Up to now, there have been researches into conceptual metaphor of love, human beings, life, etc. Especially, in 2015 some studies of conceptual metaphor were carried out; among these, "An Investigation into Conceptual Metaphors of Spring/ Xuan Denoting Seasons in English and Vietnamese Poems" by Bach Thi Thanh Phuong [2] from the University of Danang has had interesting findings. Different from previously related studies, this paper describes and analyses conceptual metaphor related to winter from 40 Vietnamese songs in the 20th century. This research could help music listeners get a better insight into the songs' lyrics. In addition, it is aimed at helping young composers make use of conceptual metaphor more effectively.

Key words - conceptual metaphors; structural metaphor; ontological metaphor; orientational metaphor; target domain; source domain.

1. Đặt vấn đề

Âm nhạc ra đời và gắn liền với đời sống xã hội của con người trong suốt quá trình lịch sử và phát triển, trong đó thiên nhiên luôn là nguồn cảm hứng vô tận cho các nhạc sĩ trên thế giới nói chung và các thi sĩ, nhạc sĩ ở Việt Nam nói riêng. Đặc biệt, trong đó bốn mùa *xuân, hạ, thu, đông* luôn là chủ đề của biết bao ca khúc ở mọi thời đại. Nhằm đạt hiệu quả trong nghệ thuật biểu đạt, người sáng tác đã vận dụng nhiều hình ảnh ẩn dụ trong những ca khúc của mình; trong đó, đặc biệt là ẩn dụ tri nhận - như trong nghiên cứu *Ẩn dụ mùa xuân trong những bài thơ tiếng Anh và tiếng Việt* của Bạch Thị Thanh Phương đã chỉ ra rằng: *mùa xuân là hạnh phúc*:

Xin chúc em những *mùa xuân hạnh phúc*

Có những con đường ngan ngát mùi hương

Hòa nguyện nhau theo *niềm vui* phía trước

Như tiếng chim quê mãi hót trong vườn. [2, p.14]

(Mùa Xuân thứ nhất - Phạm Quốc Ca)

Xét từ phương diện ẩn dụ tri nhận, mùa đông là gì? Bài viết này với hy vọng sẽ tìm hiểu về biện pháp tu từ: Ẩn dụ tri nhận về mùa đông qua ca từ trong những bài hát thế kỷ XX để trả lời cho câu hỏi trên.

2. Giải quyết vấn đề

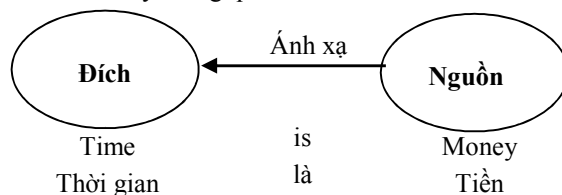
2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Khái niệm về ẩn dụ tri nhận

Trong thời kì tiền tri nhận, các nhà nghiên cứu đại diện là Aristotle quan niệm ẩn dụ chỉ được dùng phổ biến trong thơ ca hay các tác phẩm văn học, không dùng trong cuộc sống thường ngày. Cho đến thời kì tri nhận được đánh dấu bằng tác phẩm *Metaphors we live by* của Lakoff và Johnson

[3] hay *Ẩn dụ trong đời sống của chúng ta* [8, p.89], các tác giả này đã khẳng định rằng ẩn dụ tri nhận đã và đang đi sâu vào đời sống thường nhật của con người, không chỉ trong ngôn ngữ mà còn trong cả tư duy và hành động [4, p.3].

Theo Kovesces [3], ẩn dụ tri nhận là sự hiểu biết một miền tri nhận này thông qua miền tri nhận khác.



2.1.2. Phân loại ẩn dụ tri nhận

Theo Lakoff and Johnson [4], ẩn dụ tri nhận được chia thành 3 loại như sau dựa vào chức năng:

a. Ẩn dụ cấu trúc (Structural Metaphor)

Ẩn dụ cấu trúc là những ẩn dụ tri nhận khi một ý niệm này được cấu trúc hóa về mặt ẩn dụ trong thuật ngữ của một ý niệm khác. Nói cách khác, ẩn dụ cấu trúc là hiện tượng cấu trúc lại ý niệm ở miền ĐÍCH về mặt nghĩa sau khi nhận được những tri thức mới do ý niệm ở miền NGUỒN gán cho. Ví dụ *thời gian là tiền bạc* [4] là một ẩn dụ cấu trúc. Ý niệm *tiền bạc* - miền NGUỒN - đã cấu trúc hóa ý niệm *thời gian* - miền ĐÍCH - làm cho hai khách thể *thời gian* và *tiền bạc* trở nên tương đồng ở một bộ phận nào đó, cụ thể qua những ví dụ sau:

Bạn đang làm *lãng phí* thời gian của tôi.

Tiền ích này sẽ *tiết kiệm* thời gian của bạn.

Tôi không *có* thời gian cho bạn.

Tôi đã *đầu tư* rất nhiều thời gian vào cô ta.
Tôi không có đủ thời gian *dành* cho việc đó.
Anh đang *cạn kiệt* thời gian. [4]

b. Ẩn dụ bản thể (Ontological Metaphor)

Ẩn dụ bản thể thực chất là quá trình thực thể hóa những bản thể trừu tượng. Nói cách khác, ẩn dụ bản thể là loại ẩn dụ mà trong đó những khái niệm trừu tượng như *hoạt động*, *tình cảm*, *ý tưởng* được biểu hiện như những thực thể; chẳng hạn như *vật thể*, *vật chất*, *vật chứa* hay *con người*.

Ví dụ *lạm phát* có thể được xem như một thực thể dưới góc nhìn của ẩn dụ tri nhận bản thể, từ đó có những ẩn dụ bản thể: *chống lạm phát*, *chiến đấu với lạm phát* ... như được dẫn trong các ví dụ dưới đây của Lakoff và Johnson:

Lạm phát đang *làm giảm mức sống* của chúng ta.

Nếu lạm phát *tăng hơn nữa* thì chúng ta sẽ không bao giờ còn tồn tại.

Chúng ta cần *chiến đấu* với lạm phát. [4]

c. Ẩn dụ định hướng (Orientational metaphor)

Cũng theo Lakoff và Johnson [4], ẩn dụ định hướng là ẩn dụ liên quan đến việc định hướng trong không gian như TRÊN - DƯỚI, TRONG - NGOÀI, TRƯỚC - SAU, LÊN - XUỐNG v.v. Những định hướng không gian này phát sinh từ thực tế rằng chúng ta có một thân thể và thân thể ấy có chức năng hoạt động tương tác với môi trường vật chất của chúng ta. Những ẩn dụ định hướng mang lại cho ý niệm một sự định hướng không gian, ví dụ, ẩn dụ HẠNH PHÚC LÀ LÊN (HAPPY IS UP) [4]. Trên thực tế, ý niệm HẠNH PHÚC được định hướng bởi LÊN đã dẫn tới một biểu thức tiếng Anh như “Hôm nay tôi cảm thấy phần chân *lên*.” (I’m feeling *up* today) [4].

2.1.3. Phóng chiếu ẩn dụ

Lakoff và Turner [4] đã khẳng định rằng suy đến cùng ẩn dụ không phải là một biểu thức ngôn ngữ mà nó là sự phóng chiếu từ miền tri nhận này tới miền tri nhận khác thông qua một cầu nối hay một phương tiện nối kết.

Ví dụ: Trong *tình yêu là một cuộc hành trình* (Love is a journey) [5], phóng chiếu của ẩn dụ tri nhận này như sau:

Miền đích – tình yêu (love)	Miền nguồn – chuyến đi (journey)
Hai người yêu nhau	Hai lữ khách
Quan hệ tình cảm	Phương tiện
Mục đích chung cả hai hướng tới	Điểm đến của cuộc hành trình
Khó khăn trong tình yêu	Trắc trở trong chuyến đi

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Mô tả là phương pháp chính được sử dụng trong nghiên cứu này. Ngoài ra phương pháp định tính, kết hợp với phương pháp định lượng cũng được dùng trong quá trình tổng hợp và phân tích dữ liệu.

Dữ liệu nghiên cứu là 120 ví dụ về ẩn dụ tri nhận về mùa đông qua 40 ca khúc của các nhạc sĩ nổi tiếng Việt Nam ở thế kỉ XX.

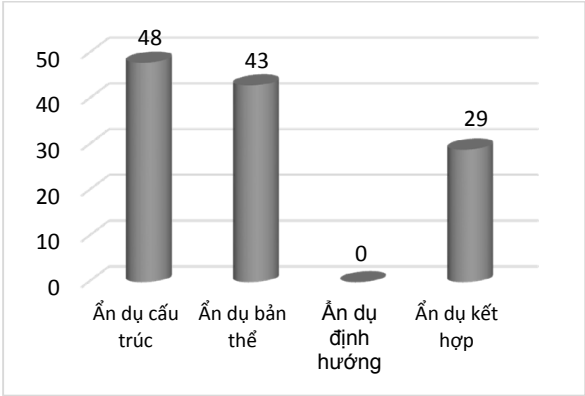
3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Kết quả nghiên cứu

Qua thu thập và phân tích 120 mẫu ẩn dụ từ các bài hát tiếng Việt ở thế kỉ XX, chúng tôi có thể thấy từ Bảng 1 rằng

ẩn dụ tri nhận về mùa đông được thể hiện dưới hình thức là ẩn dụ bản thể, ẩn dụ cấu trúc, ẩn dụ kết hợp giữa hai loại này. Tuy nhiên, ẩn dụ định hướng không xuất hiện trong những ca khúc về mùa đông ở tiếng Việt.

Bảng 1. Các loại ẩn dụ tri nhận về mùa đông trong những ca khúc tiếng Việt



Việc phân tích số liệu thu thập được cũng đã chỉ ra 12 trường nghĩa ẩn dụ tri nhận chính về mùa đông trong những bài hát tiếng Việt được thống kê ở Bảng 2 dưới đây:

Bảng 2. Các trường nghĩa ẩn dụ tri nhận về mùa đông trong những ca khúc tiếng Việt

TT	Các trường nghĩa ẩn dụ tri nhận		Tần số	Tần suất (%)
1	Mùa đông là thực thể sống	Mùa đông là người yêu	11	9,2%
		Mùa đông là con người	12	10%
2	Mùa đông là tình yêu		7	5,8%
3	Mùa đông là sự chia xa		9	7,5%
4	Mùa đông là sự cô đơn		15	12,5%
5	Mùa đông là nỗi buồn		6	5%
6	Mùa đông là nỗi nhớ		10	8,3%
7	Mùa đông là sự hoài niệm		13	10,8%
8	Mùa đông là sầu đau		6	5%
9	Mùa đông là sự hoang vắng		5	4,2%
10	Mùa đông là sự lạnh giá		12	10%
11	Mùa đông là vật thể cụ thể		9	7,5%
12	Mùa đông là vật chứa		5	4,2%
	Tổng		120	100%

3.1.1. Mùa đông là thực thể sống

a. Mùa đông là người yêu

Ẩn dụ tri nhận *mùa đông là người yêu* được dùng khá phổ biến trong các ca khúc với tần số là 11 tương đương với tần suất 9,2%.

(3.1) *Mùa đông gặp nhau*, khát khao được gần nhau hơn.

(Mùa đông yêu dấu - Đỗ Bảo)

(3.2) Anh yêu em một ngày và xa em trọn kiếp

Nên anh yêu mùa đông, *ôi mùa đông của anh!*

(Mùa đông của anh - Trần Thiện Thanh)

b. Mùa đông là con người

Tương tự như trên, ẩn dụ tri nhận *mùa đông là con người* xuất hiện khá nhiều trong các ca khúc về mùa đông (N=12 # 10%).

(3.3) Thôi đành ru lòng mình vậy

Vờ như *mùa đông đã về*.

(Nỗi nhớ mùa đông - Phú Quang)

(3.4) Em có biết không?

Khi *mùa đông đưa nắng* qua sông.

(Chiếc lá cuối cùng - Đoàn Chuẩn)

(3.5) Yêu thêm yêu thêm một chút thôi

Tàn chiếc hôn sâu ly biệt nhau cho vừa

Mùa đông đang già đây.

(Mấy mùa đông - Quốc Bảo)

3.1.2. Mùa đông là tình yêu

So với ẩn dụ mùa đông là người yêu hay mùa đông là con người thì mùa đông là tình yêu kém phổ biến hơn (N= 7 # 5,8%).

(3.6) Nào ta hãy hát khúc hát về mùa đông yêu thương đi.

(Mùa đông yêu thương - Huỳnh Lợi)

(3.7) Mùa đông ai đem áo gửi đi

Mùa đông ai đang ước lời mặn nồng

Lúc chim chiều về cổ đô.

(Chuyện tình người đan áo - Trường Sa)

3.1.3. Mùa đông là sự chia xa

Ẩn dụ mùa đông là sự chia xa cũng được các nhạc sỹ sử dụng khá phổ biến (N= 9 # 7,5%).

(3.8) Giờ đây anh biết anh biết *đã mất em* rồi đây

Ngày mùa đông đến nghe vắng xa tiếng mưa phùn rơi.

(Một ngày mùa đông - Bảo Chấn)

(3.9) Bao nhiêu mùa đông qua, em còn đi mãi xa

Em đi về phương ấy không biết chừng nào mình thấy nhau

(Mùa đông về chưa em - Nguyễn Vũ)

(3.10) Giờ mùa đông đã qua và tình xa đã xa

Tiếng yêu xưa giờ đã nhạt nhòa.

(Còn mãi mùa đông - Nguyễn Nam)

3.1.4. Mùa đông là sự cô đơn

Ẩn dụ tri nhận mùa đông là sự cô đơn xuất hiện với tần số lớn nhất so với các loại khác (N=15 # 12,5%).

(3.11) Ta còn em *cây bàng mở cội* mùa đông

Ta còn em nóc *phố mở cội* mùa đông

Mảnh trăng *mở cội* mùa đông.

(Em ơi Hà Nội phố - Phú Quang)

(3.12) *Đêm đông*, ta lê bước chân phong trần tha phương

Có ai thấu tình có lẽ, đêm đông không nhà.

(Đêm đông - Nguyễn Văn Thương)

(3.13) Ngồi đây mình anh chìm trong đêm lạnh giá

Một mùa đông cô đơn đang trôi qua đời anh.

(Mùa đông yêu thương - Huỳnh Lợi)

3.1.5. Mùa đông là nỗi buồn

Mùa đông không chỉ là sự cô đơn mà mùa đông còn là nỗi buồn. Loại ẩn dụ tri nhận này ít phổ biến (N=6 # 5%).

(3.14) Trong cơn mưa mùa đông, em là *câu hát buồn*

Mưa bay đi và câu tình ca mãi chỉ *buồn* như thế.

(Cửa sổ mùa đông - Dương Thụy)

(3.15) Biết xa em mùa đông *phố thêm buồn*, gió bắc mưa phùn.

(Mùa đông sẽ qua - Đức Huy)

3.1.6. Mùa đông là nỗi nhớ

Ngoài sự chia xa, sự cô đơn, nỗi buồn; mùa đông còn là nỗi nhớ. Ẩn dụ mùa đông là nỗi nhớ cũng được dùng khá phổ biến (N=10 # 8,3%).

(3.16) Hà Nội *mùa này* lòng bao nỗi nhớ

Ta nhớ đêm nào lạnh đôi tay

Hơi ẩm trao em tuổi thơ ngày

Tường như, tường như còn đây.

(Hà Nội mùa vắng những cơn mưa - Trương Quý Hải)

(3.17) Đêm mùa đông đi trên con đường quen

Nghe tiếng rao bồi hồi nỗi nhớ.

(Đêm mùa đông Hà Nội - Hoàng Phúc Thắng)

(3.18) Ôi dòng sông, bây giờ tóc gió thổi bay

Ôi mùa đông, *môi hồng chợt* nhớ cơn say.

(Xa rồi mùa đông - Nguyễn Nam)

3.1.7. Mùa đông là sự hoài niệm

Ẩn dụ tri nhận mùa đông là sự hoài niệm cũng xuất hiện khá nhiều trong các ca khúc mùa đông trong tiếng Việt (N=13 #10,8%).

(3.19) Còn lại trong tôi những mùa đông yêu dấu

Mùa bao kí ức cho mình nhớ thương

Những giấc mơ không thành

Những hạnh phúc ngọt lành

(Những mùa đông yêu dấu - Đỗ Bảo)

(3.20) *Làm sao về được* mùa đông

Dòng sông đôi bờ cát trắng

Làm sao về được mùa đông

Để nghe chuông chiều xa vắng?

(Nỗi nhớ mùa đông - Phú Quang)

(3.21) Trời lại thêm mùa đông cho tuyết than trên đầu non

Kỷ niệm giăng ngập đêm nay trong mưa.

(Tình ca mùa đông - Trần Tử Thiêng)

3.1.8. Mùa đông là sầu đau

Tương tự mùa đông là nỗi buồn, mùa đông là sầu đau cũng có tần số là N= 6 # 5%.

(3.22) Mùa đông đến cho lòng anh *thêm* quặn đau.

(Mùa đông yêu thương - Huỳnh Lợi)

(3.23) Ngày mùa đông đến nghe vắng xa tiếng mưa buồn rơi

Lòng anh đau đớn nhưng trái tim vẫn như thầm nói: còn yêu mãi.

(Một ngày mùa đông - Bảo Chấn)

(3.24) Ôi những câu chuyện lòng từ lâu vẫn như mùa đông

Anh ơi, yêu đi *ném* thử thương đau.

(Trên đỉnh mùa đông - Trần Thiện Thanh)

3.1.9. Mùa đông là sự hoang vắng

Mùa đông còn là *sự hoang vắng*. Loại ẩn dụ này tuy không phổ biến nhưng nó cũng góp phần tạo nên sự đa dạng trong trường nghĩa ẩn dụ tri nhận về mùa đông (N=5 # 4,2%).

- (3.25) Hà nội mùa này chiều không buông nắng,
Phố vắng nghiêng nghiêng cành cây khô.
 (Hà Nội mùa vắng những cơn mưa - Trương Quý Hải)
- (3.26) Chiều đông sương giăng *phố vắng*
 Hàng cây câm lặng, tháp cổ mặc trầm
 (Lãng đãng chiều đông Hà Nội - Phú Quang)
- (3.27) Chiều nay gió đông về, dừng chân trên bến xưa
 Đờn trai gió sương, về thăm cố hương
 Tìm bao nhớ thương, mà sao *phố phường vắng*.
 (Sầu đông - Khánh Bằng)

3.1.10. Mùa đông là sự lạnh giá

Ẩn dụ mùa đông là *sự lạnh giá* cũng rất phổ biến như ẩn dụ mùa đông là *con người* (N= 12 # 10%).

- (3.28) Ai đi trong giá lạnh, chẳng nghĩ chuyện người đan áo
 Một vầng trăng xẻ bóng chia đôi
 Áo đan chưa rồi, *lỡ mùa đông về giá lạnh người đi*.
 (Chuyện tình người đan áo - Trường Sa)
- (3.29) Đường như ai đi ngang cửa,
Gió mùa đông bắc se lòng
 (Nỗi nhớ mùa đông - Phú Quang)
- (3.30) Hà Nội mùa này vắng những cơn mưa
Cái rét đầu đông khăn em bay hiu hiu gió lạnh
 (Hà Nội mùa vắng những cơn mưa - Trương Quý Hải)

3.1.11. Mùa đông là vật thể cụ thể

Với tần số sử dụng là N= 9 tương đương với tần suất là 7,5%, trường nghĩa ẩn dụ *mùa đông là vật thể cụ thể* cũng được tác giả của các ca khúc về mùa đông trong tiếng Việt thường xuyên sử dụng.

- (3.31) Em ăn năn *khâu lành mùa đông*
 Thế là bao giờ em nhớ ra
 Rồi mùa tàn là sẽ luyến tiếc.
 (Mấy mùa đông - Quốc Bảo)
- (3.32) *Mùa đông trên thung lũng xa như một tiếng kinh cầu*
 Làm sao để ta quên đi một cơn bão lớn.
 (Chiếc lá mùa đông - Khúc Lan)

3.1.12. Mùa đông là vật chứa

Mùa đông còn là *vật chứa* với các vật được chứa như mây, mưa, gió bắc, sương. So với ẩn dụ mùa đông là *sự cô đơn*, mùa đông là *sự hoài niệm* thì trường nghĩa ẩn dụ này ít khi xuất hiện (N= 5 # 4.2%).

- (3.33) Đường vào tim em ôi băng giá
Trời mùa đông mây vẫn hay đi về
 Vẫn mưa, mưa rơi trên đường thăm thì.
 (Người tình mùa đông - Anh Bằng)
- (3.34) Đành thôi nhớ mong

Gửi theo gió đông.

(Sầu đông - Khánh Bằng)

3.2. Thảo luận

Theo Brown [1], ngôn ngữ và văn hóa luôn có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Ngoài ra, theo Trần Ngọc Thêm [6, p.22], Việt Nam thuộc nền văn hóa nông nghiệp lúa nước nên con người gắn bó mật thiết và sống hòa đồng với thiên nhiên; trong đó, thời tiết và khí hậu là một phần thiết yếu luôn gắn bó và chi phối mọi hoạt động, suy nghĩ và cách tư duy của con người. Điều đó giải thích tại sao *mùa đông* được xem là *con người* thậm chí là *người yêu* trong các ca khúc ở thế kỉ XX. Trường nghĩa ẩn dụ tri nhận này được dùng khá phổ biến trong những ca khúc tiếng Việt. Thêm vào đó, Việt Nam nằm ở vị trí địa lý thuộc khí hậu nhiệt đới gió mùa: mùa hè nóng ẩm, mưa nhiều; mùa đông giá lạnh. Do vậy, mùa đông (vật chứa) thường gắn liền với những hình ảnh quen thuộc (vật được chứa) như: *mây giăng, gió bắc, cây khô, mưa phùn...* khi mùa đông đến.

Ẩn dụ tri nhận *mùa đông là những cảm giác tiêu cực* (negative emotions) như *buồn, sầu đau, chia ly* lại xuất hiện rất nhiều và chiếm đến 2/3 trên tổng số loại ẩn dụ tri nhận đã được phân tích. Theo Trần Ngọc Thêm [7, p.53], triết lý âm dương của Phương Đông cho rằng mùa đông lạnh là âm. Chính vì vậy mà mùa đông thường gắn liền với những cảm giác tiêu cực như *cô đơn, buồn, chia ly, sầu đau...*

Tuy nhiên, cũng theo Trần Ngọc Thêm [7, p.54] về quy luật âm dương thì trong âm có dương, trong dương có âm; âm và dương gắn kết với nhau và ràng buộc lẫn nhau. Từ quy luật này có thể luận ra rằng giữa mùa đông lạnh giá, con người thường có cảm giác tiêu cực, đan xen với những cảm giác tích cực. Chẳng hạn, *đầu mùa đông* thường mang đến cảm giác *cô đơn, lạnh giá*, con người vẫn có khi cảm thấy *ấm áp*:

- (3.35) Nhớ mùa đông tới, em ngồi đan áo ấm ra xa trường.
 Áo tuy không dày nhưng *lòng thêm ấm* những khi hành quân

 Áo đan xong rồi, *nhớ cho em gửi muôn vàn niềm thương*.
 (Chuyện tình người đan áo - Trường Sa)

Hay như trong phân tích ở tiểu mục 3.1.3, *mùa đông* gắn với *sự chia ly, dang dở* nhưng cũng chính mùa đông lại là sự đoàn tụ, là cái kết hạnh phúc viên mãn của một cuộc tình:

- (3.36) Ta quen biết nhau khi xuân tàn
 Ta yêu nhau thiết tha khi hè sang
 Và khi thu đến anh gom ánh sao
 Cho đêm đêm kết thành vương miện
Để mùa đông đám cưới đôi mình.

(Chờ đông - Ngân Giang)

4. Kết Luận

Nhìn chung, qua việc mô tả và phân tích về ẩn dụ tri nhận mùa đông qua các ca khúc tiếng Việt ở thế kỉ XX, chúng ta có thể có được cái nhìn sâu sắc hơn về nội dung những ca khúc khi mà tác giả đã làm tăng giá trị của chúng qua việc sử dụng ẩn dụ tri nhận một cách tinh tế. Hơn nữa, nghiên cứu cũng giúp độc giả, người nghe nhạc và người

sáng tác nhạc có thêm kiến thức về văn hóa Việt Nam để cảm thấy yêu hơn đất nước này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Brown, H.D., *Principles of Language Learning and Teaching*, Third Edition, Prentice Hall Regents, New Jersey, (1994).
- [2] Bạch Thị Thanh Phương, *An Investigation into Conceptual Metaphor of Spring and Xuan Denoting Seasons in English and Vietnamese Poems*, the University of Danang, Danang, (2015).
- [3] Kovecses, Z., *Metaphor: A Practical Introduction*, Second Edition, Oxford University Press, Oxford, (2010).
- [4] Lakoff, G. & Johnson, M., *Metaphor We Live by*, University of Chicago Press, Chicago, (1980).
- [5] Lakoff, G. & Turner, M., “More than Cool Reason” - *A Field Guide to Poetic Metaphor*, University of Chicago Press, Chicago, (1989).
- [6] Trần Ngọc Thêm, *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, NXB Giáo dục, (1999).
- [7] Trần Ngọc Thêm, *Tìm về bản sắc văn hoá Việt Nam*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, (2004).
- [8] Trần Văn Cơ, *Khảo luận ẩn dụ tri nhận*, NXB Lao động Xã hội, (2009).

(BBT nhận bài: 22/02/2016, phản biện xong: 29/03/2016)